

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND
V/v Công khai kết quả Bộ chỉ số
phục vụ người dân, doanh nghiệp theo
Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ
tướng Chính phủ tháng 06/2024

Tân Châu, ngày 04 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Bộ phận TN&TKQ huyện và xã, thị trấn;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công trực tuyến theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Thực hiện Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ số liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>). Tại mục “Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương”. Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu công khai kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong tháng 6 năm 2024 của huyện như sau: Tổng số điểm huyện đạt: 83,5/100 điểm, xếp hạng 5/9 huyện, thị xã, thành phố (số liệu cập nhật đến thời điểm ngày 03/7/2024. Số liệu này có thể thay đổi theo thời gian).

(Kèm theo phụ lục một số tiêu chí thành phần)

Ủy ban nhân dân huyện công khai kết quả trên đến các cơ quan, địa phương biết để phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tiêu chí đạt tỷ lệ thấp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP.UBND tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Như trên;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VP. HĐND-UBND huyện;

(Hòa)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
MỘT SỐ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN TRONG BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
CỦA BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ HUYỆN VÀ CÁC XÃ, THỊ TRẤN TRONG THÁNG 06/2024
(kèm theo Công văn số /UBND ngày /7/2024 của UBND huyện Tân Châu)

STT	Tên đơn vị	Mã định danh	Tổng số hồ sơ xử lý quá hạn ^(*)	Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, trong hạn (%)	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (%)	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)	Kết quả số hóa hồ sơ			Số lượng hồ sơ cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính
							Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử (%)	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (%)	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa (%)	
1	Bộ phận TN&TKQ huyện	000.00.37.H53	28	94,78	69,07	90,34	85,43	70,71	14,30	153
2	UBND xã Tân Hưng	000.28.37.H53		100	48,76	90,91	90,00	48,33	27,12	1.003
3	UBND xã Tân Phú	000.29.37.H53		96,44	83,19	90,63	98,29	82,91	27,12	1.010
4	UBND Thị trấn Tân Châu	000.20.37.H53		100	100	100	100	100	9,62	570

5	UBND xã Thanh Đông	000.31.37.H53		100	69,02	95,83	96,67	69,44	3,98	469
6	UBND xã Tân Hiệp	000.25.37.H53		100	97,62	92,31	97,37	97,38	29,87	573
7	UBND xã Tân Hội	000.27.37.H53		100	65,00	85,71	87,18	71,79	23,08	696
8	UBND xã Tân Đông	000.23.37.H53		100	83,97	90,34	90,79	83,55	46,79	509
9	UBND xã Tân Hà	000.24.37.H53		98,82	92,90	94,34	94,37	91,55	1,28	873
10	UBND xã Tân Hòa	000.26.37.H53	02	86,57	81,10	94,20	98,37	80,98	8,70	909
11	UBND xã Suối Ngô	000.22.37.H53		100	85,71	100	84,38	84,38	43,75	263
12	UBND xã Suối Dây	000.21.37.H53		89,19	89,19	96,43	100	86,36	16,36	185
13	UBND xã Tân Thành	000.30.37.H53		100	91,67	70	93,44	93,44	0	387